

(vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ x, phường T, thành phố T.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/06/2017, tổ công tác Công an phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ khu vực tổ 11 của phường phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại để kiểm tra thì thấy L lấy từ túi quần bên trái L đang mặc ra 01 túi nilon rồi ném xuống đường. Tổ công tác đã khống chế L và mời người chứng kiến sự việc. qua kiểm tra trong người L không phát hiện, thu giữ gì. Kiểm tra bên trong túi nilon mà L vừa ném xuống đường, bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (theo L khai đó là Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày cân xác định số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của L có trọng lượng là 0,106 gam.

Tại bản kết luận giám định số 696/KL – PC54 ngày 06/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L ngày 01/06/2017 gửi đến giám định là chất Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai nhận: khoảng 10 giờ 30 ngày 01/06/2017, L đạp xe đến nhà bạn tên là Quang để chơi (L chỉ biết nhà Quang ở phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, không biết cụ thể ở tổ nào). Sau khi đến nhà Quang, L đưa cho Quang 100.000đ để đi mua ma túy, Quang cầm tiền và đi mua ở đâu L không rõ, khoảng 20 phút sau Quang cầm về 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa Hêrôin đưa cho L. L cầm và chia gói ma túy làm 02 phần, 01 phần L và Quang cùng nhau sử dụng, phần còn lại L để vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. Khi đi đến khu vực tổ 11, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như trên.

Vật chứng của vụ án là: 01 phong bì niêm phong kí hiệu T1; 01 xi lanh nhựa màu trắng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lí.

Tại bản cáo trạng số 340/KSĐT-MT ngày 15/8/ 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Số ma túy bị thu giữ trong người bị cáo ngày 01/6/2017 là của bị cáo nhờ Quang mua về để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cùng Quang sử dụng một phần, còn lại bị cáo gói lại cất đi. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì và nhất trí với kết luận giám định do cơ quan chuyên môn đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1; 01 xi lanh nhựa màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 355 ngày 07/8/2017).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, tại khu vực tổ 11 của phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn L tàng trữ tại túi quần bên trái L đang mặc 01 gói nhỏ ma túy có trọng lượng là 0,106 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo không có ý thức cai nghiện mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Thấy cần có một mức án phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo công tác giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm

p khoản 1 Điều 46 BLHS. Hơn nữa, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có mức phạt tù nhẹ hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số 41 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cố gắng phấn đấu cai nghiện, trở thành công dân tốt.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Nghị quyết số 41 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1; 01 xi lanh nhựa màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng số 355 ngày 07/8/2017).

3. Án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án Tỉnh TN;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

